TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **407**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 19 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Huy N**, sinh năm 1963

Bị đơn: Bà **Lê Thị K**, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: số 374/40/2L đường Nguyễn Xí, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85,110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024;

Căn cứ vào đơn xin miễn án phí của ông Nguyễn Huy N.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

Ông Nguyễn Huy N là người cao tuổi nên được miễn tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Huy N và bà Lê Thị K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 56 quyển số 08, đăng ký ngày 05/11/1997 tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai của bà Lê Thị K và ông Nguyễn Huy N hết hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về quan hệ vợ chồng:* Bà Lê Thị K và ông Nguyễn Huy N ly hôn.

2.2 *Về con chung:* Có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Huy H, sinh năm 1997 đã trưởng thành và có khả năng lao động; Nguyễn Huy Thành L, sinh ngày 18/01/2008. Giao con chưa thành niên cho bà Lê Thị K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Huy N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai cản trở.

Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Huy N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2,500,000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng, thi hành vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4 năm 2024, tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Lê Thị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Huy N không thi hành đủ số tiền cấp dưỡng hàng tháng thì phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành. Mức lãi suất được xác định theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, tiền cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con.

2.3 *Về án phí:* Ông Nguyễn Huy N được miễn tạm ứng án phí và án phí. Trả lại cho ông Nguyễn Huy N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300,000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0029362 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lê Thị K phải chịu án phí là 75,000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND Q. Bình Thạnh (2);
- UBND xã Bàu Cạn, H. Long Thành, T. Đồng Nai (1);
- TAND TP.HCM (1);
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh (1);
- Lưu VP, HS (4).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thanh